

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 05/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hiền
2. Ông Lê Bình Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2023/TLST-HS ngày 01/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023, đối với bị cáo:

1. Trương Thanh L (N), sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **C, khu phố D, phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre**; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trương Văn T**, sinh năm 1958 (đã chết) và bà **Dương Thị Ngọc L1**, sinh năm 1960; bị cáo sống chung như vợ chồng với **Nguyễn Thị Minh T1**, sinh năm 1996 có 03 người con chung, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022;

Tiền án: ngày 03/6/2022 bị Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 53/2022/HSST, chấp hành xong bản án ngày 16/02/2023).

Tiền sự: ngày 30/8/2021 bị **Công an thành phố B** xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 258/QĐ-XPVPHC, chưa nộp phạt);

Nhân thân:

Ngày 07/02/2018 bị Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Bản án số: 10/2018/HSST, chấp hành xong bản án ngày 23/6/2019).

Ngày 11/8/2020 bị **Công an P, thành phố B** xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPVPHC, chưa nộp phạt).

Ngày 21/10/2020 bị Công an P, thành phố B xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ-XPVPHC, chưa nộp phạt).

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Lê Thanh B, sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số C, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T2, sinh năm 1960 và bà Lê Thị N1, sinh năm 1956; bị cáo sống chung như vợ chồng với Huỳnh Thị Tuyết S, sinh năm 1994 có 01 người con sinh năm 2021;

Tiền án: ngày 10/01/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 03/2022/HSST chấp hành xong bản án ngày 22/5/2023).

Tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 02/7/2021 bị Công an xã B, thành phố B xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPVPHC, chưa nộp phạt).

Ngày 23/11/2023 bị TAND huyện Giồng Trôm đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng (Quyết định số 35/2023/QĐ-TA).

Bị cáo đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Có mặt

- Bị hại: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991; nơi cư trú: số E, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/7/2023, Lê Thanh B gặp Trương Thanh L tại tiệm game bắn cá ở Phường G, thành phố B, do không có tiền tiêu xài nên B rủ L đi “sanh sữa, xào chè” (tức là tìm tài sản lấy trộm), L đồng ý. Liền điều khiển xe gắn máy Biển số 71AA-157.81 chở B từ tiệm game bắn cá ở Phường G đến khu vực xã B, thành phố B phát hiện bên lề đường có một cây mai nên định lấy trộm nhưng cây mai đã bị khóa bằng dây xích nên cả hai thống nhất quay về nhà L để lấy kìm cắt sắt. Khi đi ngang nhà Số E, ấp B, xã B, thành phố B cả hai thấy Phòng trọ số 03 của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991, ĐKTT: ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long mở đèn nhưng khóa cửa ngoài nên L và B thay đổi mục tiêu, quyết định quay về nhà của L lấy kìm cắt sắt bẻ khóa vào phòng trọ của anh Đ. Khoảng 01 giờ 00 phút cùng ngày, L và B quay lại nhà Số E, Bằng leo rào vào bên trong, L ở bên ngoài chuyển cây kìm cắt sắt vào cho B cắt khóa cổng rào, sau đó L vào trong dùng kìm cắt sắt cắt khóa cửa chính, do ổ khóa có báo động nên sau khi bẻ khóa cả hai điều khiển xe đem kìm cắt sắt bỏ ở lề đường cách hiện trường 100 mét và nghe ngóng tình hình. Khoảng 05 phút sau L chở B quay lại phòng trọ của anh Đ lục tìm tài sản, L đến bàn trang điểm phía bên phải từ ngoài vào, cách cửa phòng khoảng 02 mét lấy trộm 01 (một) chai nước hoa bằng thủy tinh màu trắng trên thân nắp chai có dòng chữ “Euphori Calvin K”; 01 (một) chai nước hoa bằng thủy tinh màu trắng, trên nắp chai có dòng chữ “LeLabo”

bỏ vào túi quần phía trước bên phải và lấy 02 (hai) cái mắt kính màu đen bỏ vào túi áo khoác bên phải. Nhận được thông báo của hàng xóm là có người khác đột nhập vào phòng trọ nên anh **D** về, kịp thời phát hiện và bắt giữ được **L** và **B** cùng tang vật, sau đó báo cho Công an xã B.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chai nước hoa bằng thủy tinh màu trắng, có bọc kim loại bên ngoài màu trắng, ngang 14cm, cao 10,5cm, nắp chai có bọc kim loại màu trắng, trên thân nắp chai có dòng chữ "Euphori Calvin Klein", đã qua sử dụng; 01 (một) chai nước hoa bằng thủy tinh màu trắng, đường kính 05cm, cao 11,5cm, trên nắp chai có dòng chữ "LeLabo", đã qua sử dụng; 01 (một) cây kim cắt sắt dài 90cm, thân kim sơn màu xanh, tay cầm bọc nhựa màu đen dài 13cm, đã qua sử dụng; 01 (con) dao dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán dao bọc nhựa màu vàng dài 10cm, đã qua sử dụng; 01 (một) xe gắn máy Biển số 71AA-157.81 nhãn hiệu Honda, màu xanh đen. Riêng 02 (hai) mắt kính bị hại đã lấy lại lúc bắt giữ **L** và **B**, sau đó để thất lạc, không có giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 630/KL-HĐĐG ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) chai nước hoa bằng thủy tinh màu trắng, có bọc kim loại bên ngoài màu trắng, ngang 14cm, cao 10,5cm, nắp chai có bọc kim loại màu trắng, trên thân nắp chai có dòng chữ "Euphori Calvin Klein", đã qua sử dụng, trị giá tài sản ngày 03/7/2023 là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng); 01 (một) chai nước hoa bằng thủy tinh màu trắng, đường kính 5cm, cao 11,5cm, trên nắp chai có dòng chữ "LeLabo", đã qua sử dụng, trị giá tài sản ngày 03/7/2023 là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng); 02 (hai) mắt kính không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, trị giá tài sản ngày 03/7/2023 là 20.000đ (hai mươi ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản **L** và **B** chiếm đoạt của bị hại Đây là 820.000đ (tám trăm hai mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra, **Trương Thanh L** và **Lê Thanh B** đã khai nhận phù hợp với nhau về hành vi phạm tội của các bị can, phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Tại cáo trạng số 119/CT-VKSTPBT ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo **Trương Thanh L** về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm a, b khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo **Lê Thanh B** về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại b khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự..

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính đối với bị cáo **L**: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính đối với bị cáo **B**: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 08 đến 11 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với cả hai bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Đ 02 (hai) chai nước hoa. Anh Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt và có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cây kim cắt sắt dài 90cm, thân kim sơn màu xanh, tay cầm bọc nhựa màu đen dài 13cm là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và 01 (con) dao dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán dao bọc nhựa màu vàng dài 10cm.

Giao Công an thành phố B 01 (một) xe gắn máy biển số 71AA-157.81 nhãn hiệu Honda, màu xanh đen để xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 01 giờ 00 phút ngày 03/7/2023, tại Phòng trọ số C, nhà Số E, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre, Trương Thanh L và Lê Thanh B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Văn Đ 02 (hai) chai nước hoa bằng thủy tinh màu trắng (đã qua sử dụng) trị giá 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) và 02 (hai) cái mắt kính màu đen (đã qua sử dụng) trị giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng), tổng giá trị tài sản là 820.000đ (tám trăm hai mươi ngàn đồng).

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo đã cố ý lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Mặc dù giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo L có tiền án, tiền sự chưa được xóa, bị cáo B có tiền án chưa được xóa nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo L về “Tội trộm cắp tài

sản” được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo **B** về “Tội trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không có. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo”, “Có nghĩa vụ nuôi con nhỏ” quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo **B** được hưởng thêm tình tiết “Gia đình có công với cách mạng” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò đồng phạm thì trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giản đơn, cùng là người thực hành lấy trộm tài sản. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra **thành phố B** đã trả lại cho bị hại **Nguyễn Văn Đ** 02 (hai) chai nước hoa. Hiện anh **Đ** không yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt và có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cây kim cắt sắt dài 90cm, thân kim sơn màu xanh, tay cầm bọc nhựa màu đen dài 13cm **là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và** 01 (con) dao dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán dao bọc nhựa màu vàng dài 10cm.

Đối với 01 (một) xe gắn máy biển số 71AA-157.81 nhãn hiệu Honda, màu xanh đen: giao Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo thẩm quyền.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trương Thanh L**, **Lê Thanh B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1.1 Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trương Thanh L** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.2 Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Thanh B** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kim cắt sắt dài 90cm, thân kim sơn màu xanh, tay cầm bọc nhựa màu đen dài 13cm; 01 (con) dao dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán dao bọc nhựa màu vàng dài 10cm.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** xác minh, làm rõ đối với 01 (một) xe gắn máy biển số 71AA-157.81 nhãn hiệu Honda, màu xanh đen để xử lý theo quy định pháp luật.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo **Trương Thanh L**, **Lê Thanh B**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Mỹ Thạnh An, P.5, TP. Bến Tre (1b);
- NTGTT (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (6b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình